|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**TRƯỜNG THCS** **LƯƠNG THẾ VINH*****­­­­­­*** | **KIỂM TRA HỌC KỲ I** **NĂM HỌC 2020 - 2021****MÔN: TOÁN KHỐI 8** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Cấp độ****Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** |
| 1. **Thực hiện phép tính**
 | Áp dụng HĐT và phép nhân đơn thức cho đa thức | Hiểu cách chia đa thức cho đơn thức |  |  |  |
| *Số câu* | *1(1a)* |  | *1(1b)* |  |  |  |  |  | *2* |
| *Số điểm; Tỉ lệ %* | *0,75* | *7,5%* | *0,75* | *7,5%* |  |  |  |  | *1,5;15%* |
| 1. **Phân tích đa thức thành nhân tử**
 | Biết cách nhóm hạng tử đặt nhân tử chung,  | Phối hợp các phương pháp |  |  |  |
| *Số câu* | *2(2a)* |  | *2(2b)* |  |  |  |  |  | *2* |
| *Số điểm* | *0,75* | *7,5%* | *0,75* | *7,5%* |  |  |  |  | *1,5;15%* |
| 1. **Tìm x**
 |  | Hiểu phải khai triển HĐT và nhân đơn thức với đa thức để rút gọn đa thức, sau đó áp dụng tìm x. | Vận dụng phân tích đa thức thành nhân tử để đưa bài toán tìm x dạng A.B=0 |  |  |
| *Số câu**Số điểm* |  |  | *1(3a)**0,75* | *7,5%* | *1(3b)**0,75* | *7,5%* |  |  | *2**1,5;15%* |
| 1. **Toán thực tế**
 |  | Vận dụng các phép tính để giải quyết vấn đề thực tiễn | Vận dụng công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông và kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn |  |  |
| *Số câu**Số điểm* |  |  | *2(4a, 4b)**1,5* | *15%* | *1(5)**1,5* | *15%* |  |  | *3**3,0;30%* |
| 1. **Hình học**
 | Nhận biết các tứ giác |  | Vận dụng tam giác bằng nhau để chứng minh góc vuông, từ đó biết cách chứng minh các tứ giác là hình đặc biệt. | Vận dụng tính chất đường trung tuyến ứng với cạnh huyền để tính độ dài đường trung bình của hình thang. |  |
| *Số câu**Số điểm* | *1(6a)**1,0* | *10%* |  |  | *1(7b)**1,5* | *15%* | *1(6c)**0,5* | *5%* | *3**3,0;30%* |
| *Tổng số câu* | *3* | *5* | 4 | *12* |
| *Tổng số điểm* | *2,5* | *3,75* | *3,75* | *10* |
| *Tỉ lệ* | *25%* | *37,5%* | *37,5%* | *100%* |